

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/ HNGĐ- ST

Ngày 09/9/2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai
2. Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992;

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư số 1, C, phường P, thành phố C, tỉnh H;

Nơi ở hiện nay: Khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh H.

- Người được ủy quyền của nguyên đơn: Bà Vũ Thị C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh H;

- Bị đơn: Anh Lều Văn P, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu dân cư số 1, C, phường P, thành phố C, tỉnh H;

Chị H, bà C vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt); anh P vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lều Văn P kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố C, tỉnh H ngày 10 tháng 12 năm 2018. Quá trình chung sống, ban đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng tháng 7 năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng xô sát cãi nhau, không có tiếng nói chung. Anh P không chịu giúp chị việc nhà, ngoài ra chị phải đi làm ở công ty, về đến nhà thì còn bao nhiêu việc vì con nhỏ nên đủ thứ phải lo, phải làm. Chị H có nói anh P tham gia phụ giúp chị công việc nhà và chăm con nhưng anh P không làm và thậm chí vợ chồng cãi nhau và anh còn đánh chửi chị. Có lần chị đi liên hoan công ty không có xe và phải đi nhờ về, anh P nghi ngờ chị có người đàn ông khác. Chị nhận tin điện thoại với bạn bè anh cũng sinh ra ghen tuông nghi ngờ chị. Khi con của anh chị đi viện Chí Linh, bác sĩ nói phải chuyển tuyến mà chị nói với anh P và gia đình nhà chồng về tình hình con như vậy mà anh P to tiếng với chị và còn đánh chị ngay tại bệnh viện. Chị cũng đã đưa con về nhà bố mẹ để ở một thời gian, được gia đình hòa giải động viên anh chị lại về chung sống cùng nhau. Nhưng chỉ được một thời gian ngắn vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, anh P nói xấu chị với bên gia đình và bạn bè của chị. Cuộc sống bế tắc, mâu thuẫn chồng chất mâu thuẫn, tháng 02 năm 2021 chị đưa con về nhà bố mẹ để ở từ đó đến nay anh P không quan tâm và cũng không thăm con mà chỉ có ông bà nội của cháu thăm nom cháu. Khi ông bà nội thăm cháu thì có nói chuyện anh P đã đi Nhật Bản làm ăn từ cuối tháng 5 đầu tháng 6 năm 2020 thì chị mới biết. Vợ chồng thiếu sự chia sẻ, không còn tình cảm với nhau. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh P.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lều Quang M, sinh ngày 17/9/2019 hiện đang ở cùng chị H. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lều Văn P, trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Lều Văn P đều vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của anh Lều Văn P trước yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có gửi công văn đến cục xuất nhập cảnh – Bộ Công an yêu cầu cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Lều Văn P thì được trả lời tại công văn số 17080/QLXNC-P5 ngày 18/8/2022: Theo Cục quản lý xuất nhập cảnh quản lý: trường hợp Lều Văn P, sinh ngày 23/5/1992, CMND số: 142658043, có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần xuất cảnh ngày 31/5/2022 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu C2394005, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Bà P - mẹ đẻ chị H trình bày và xác nhận: Chị H và anh P kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố C, tỉnh H. Sau ngày cưới anh chị ở cùng với gia đình bố mẹ đẻ nhà anh P ở P. Trong cuộc sống hàng ngày bà thường thấy con gái điện thoại than thở về việc vợ chồng sống không hòa hợp, hay cãi chửi nhau và anh P còn đánh chị H nữa. Bà cũng nhiều lần khuyên giải chị H cố hàn gắn tình cảm vợ chồng để con cái đỡ khổ. Nhưng đến giữa năm 2020 thì chị H bế con về nhà bà chơi và có nói chuyện là không muốn quay lại chung sống với anh P nữa. Gia đình bà cũng khuyên bảo nhưng chị H không nghe. Nay chị H xin ly hôn anh P thì bà tôn trọng quyết định của chị H và không có ý kiến gì. Nếu anh chị ly hôn, chị H được nuôi dưỡng con chung của anh chị thì gia đình bà sẽ tạo mọi điều kiện tốt nhất về chỗ ăn ở và sinh hoạt của hai mẹ con và sẽ phụ giúp chị H trong việc chăm sóc con. Gia đình bà cũng tạo điều kiện tốt nhất cho anh P và ông bà nội của cháu có thể thăm nom, đưa đón chơi với con cháu.

Qua xác minh với trưởng khu dân cư số 1 - C, P xác định: Quá trình mâu thuẫn giữa chị H và anh P địa phương không nắm được. Chỉ xác định được chị H không còn chung sống với anh P nữa mà đã về nhà bố mẹ đẻ ở phường C sinh sống.

Tại phiên tòa:

Chị H và anh P đều vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhiều lần, không có lý do nên đã không chấp hành các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lều Văn P; về con chung, giao con chung Lều Quang M sinh ngày 17 tháng 9 năm 2019 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; về việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Do đương sự tạm thời không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn đối với anh Lều Văn P có địa chỉ cư trú tại phường P, thành phố C, mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án anh P đã xuất cảnh ngày 31/5/2022 qua cửa khẩu Nội Bài và hiện chưa có thông tin

nhập cảnh, nhưng khi thu lý vụ án anh P vẫn ở địa phương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lều Văn P là bị đơn không có yêu cầu phản tố, đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt, chị H vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt, anh P vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H và anh P.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lều Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ tuổi, có đăng ký kết hôn theo luật định. Đây là hôn nhân hợp pháp. Ngay từ khi bắt đầu sinh sống, anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp; hiện tại đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh P là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Xét điều kiện nuôi con của anh chị thì thấy: Anh chị có một con chung là Lều Quang M, sinh ngày 17/9/2019. Hiện tại cháu M đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét điều kiện, hoàn cảnh của chị H, anh P thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập nhưng anh P không đến Tòa án làm việc và cũng không có quan điểm. Hiện tại anh P đã xuất cảnh ngày 31/5/2022 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Chị H làm công nhân tại công ty TNHH nhôm Tân Á; địa chỉ: K, H. Chị H có việc làm ổn định, có thu nhập, có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con. Trong khi đó chị H được sự hỗ trợ của gia đình trong việc nuôi dưỡng con chung. Nguyên vọng nuôi dưỡng con chung của chị là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của người làm cha làm mẹ. Do cháu M ở với chị H từ nhỏ và hiện đang ở cùng chị H, vẫn được chị H chăm sóc tốt nên giao cháu M cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9 năm 2022 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Do vậy anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị H là phù hợp điều kiện hoàn cảnh của anh chị và phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, cần căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình tiếp tục giao con chung Lều Quang M cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi mới đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung.

2.3]. Về cấp dưỡng: Xét chị H tự nguyện không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị nên cần được chấp nhận.

2.4]. Về quan hệ tài sản, nợ: Chị H và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.5]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Lều Văn P.

- Về con chung: Giao con chung là Lều Quang M, sinh ngày 17/9/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Anh P có quyền và nghĩa vụ gặp gỡ, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không đặt giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0002992 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- UBND phường Phả Lại, thành phố Chí Linh (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Anh